| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN YÊN PHONG**<br>**TỈNH BẮC NINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 62/2024/QĐCNTTLH | *Yên Phong, ngày 01 tháng 8 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 5 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị L.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 7 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1994.

Trú tại: Thôn Đức Lân, xã Yên Phụ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

2. Anh Trần Văn T, sinh năm 1989.

Trú tại: Thôn Đức Lân, xã Yên Phụ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 7 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 7 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn T đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là: Trần Văn Dương, sinh ngày 05/8/2015 và Trần Hải Đăng, sinh ngày 12/5/2024.

Khi ly hôn, vợ chồng thoả thuận: Anh Trần Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trần Văn Dương; chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trần Hải Đăng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**
*- Đương sự;*
*- VKSND huyện Yên Phong;*
*- Chi cục THADS huyện Yên Phong;*
*- UBND xã Yên Phụ;*
*- Lưu hồ sơ vụ án, VP.*

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Minh Huệ**